

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 30- 5 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Bùi Đức Quyền.

Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018. Tại Hội quán tổ dân phố 8, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Thị D.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1996, tại xã C, huyện Q, tỉnh N. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Không xác định, con bà Lương Thị T, sinh năm 1964; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 08/3/2018 chuyển tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị D: Bà Đinh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số 103A Phan Đình Phùng – Thành phố Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người làm chứng:

Chị Bùi Thị N, sinh năm 1980; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lương Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/3/2018 Lương Thị D một mình đón xe khách từ thành phố V, tỉnh N đến một ngã ba không rõ xã nhưng thuộc huyện T, tỉnh N thì xuống xe để mua ma túy theo hướng dẫn của một người đàn ông quen biết trên mạng xã hội Zalo. Sau khi xuống xe Lương Thị D đứng chờ một lúc thì thấy có một người đàn ông đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter, không rõ biển kiểm soát đến đưa cho Lương Thị D một gói bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen, D biết bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá nên không mở ra kiểm tra mà cất giấu trong túi áo khoác bên phải và D đưa cho người đàn ông đó số tiền 15.000.000 đồng như đã thống nhất từ trước trên mạng xã hội Zalo. Sau khi giao nhận ma túy xong, người đàn ông đó nói với D là về xóa toàn bộ số điện thoại, tài khoản Zalo của người đó được lưu trong điện thoại di động của D và bảo chờ một lúc nữa sẽ có xe ô tô chở về thành phố V, tỉnh N, nói xong người đàn ông đó đi đâu D không rõ. Lương Thị D đứng chờ khoảng 20 phút sau thì có một người đàn ông điều khiển xe ô tô không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát đến chở D về thành phố V, tỉnh N. Số ma túy vừa mua Lương Thị D cất trong túi áo luôn mang theo trong người và chào bán số ma túy đó trên mạng xã hội Zalo nhưng không bán được. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/3/2018 Lương Thị D đón xe buýt từ thành phố V, tỉnh N vào nhà chị Bùi Thị N, sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H chơi và mang theo số ma túy đó trong người với mục đích ai có nhu cầu mua D sẽ bán toàn bộ số ma túy đó. Trong thời gian ở chơi tại nhà chị Bùi Thị N thì Lương Thị D vẫn cất giấu số ma túy đó trong túi áo nhưng không nói cho chị N biết. Đến khoảng 16 giờ ngày 06/3/2018 khi đang ở nhà Bùi Thị N, với mục đích đi xuống thị xã H để bán số ma túy trên thì Lương Thị D nói với Bùi Thị N nhờ chở xuống thị xã Hồng Lĩnh để giải quyết việc riêng của cá nhân một lát rồi về và không nói mục đích là mang theo lượng ma túy nói trên để đi bán. Sau đó, Bùi Thị N đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 38D1 - 028.16 chở Lương Thị D đi theo quốc lộ 8A đến thị xã H, tỉnh H. Khi đi đến khu vực cây xăng dầu phía Tây thị xã H thuộc tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, tỉnh H, lúc này khoảng 16 giờ 50 phút ngày 06/3/2018 thì bị lực lượng Công an thị xã H kiểm tra, yêu cầu đưa ra các đồ vật, tài liệu liên quan, biết không thể giấu được số ma túy trên nên Lương Thị D đã tự nguyện đưa số ma túy cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người ra, giao nộp cho cơ quan Công an thị xã H, tỉnh H và thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc

như trên. Công an thị xã H, tỉnh H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 07/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 15, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định xác định: 01 gói bên ngoài quấn băng dán màu đen, bên trong là ni lông màu trắng được cuộn tròn, tiếp đến là giấy màu trắng chứa bên trong 03 túi ni lông màu trắng cùng kích thước khoảng 4 x 6 cm đựng chất màu trắng dạng tinh thể nghi là chất ma túy thu giữ của Lương Thị D. Ngày 07/3/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H có kết luận giám định số 43/GĐMT-PC54 kết luận: Chất màu trắng, dạng tinh thể được đựng trong 03 túi ni lông gửi giám định có khối lượng: 14,8993 gam, là Methamphetamine.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng; Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý như sau:

- 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 14,8158 gam ma túy là Methamphetamine (đã trừ 0,0835 gam giám định);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F3 vỏ màu đen có ốp trong suốt bằng nhựa, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên sẽ được chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh H để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, sơn màu trắng - xám, biển kiểm soát 38D1-028.16, số máy: MVT3DD020247, số khung: 12MDCD020247, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị N. Sau khi điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị N.

Tại bản cáo trạng số 12/Ctr-KSĐT ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh để xét xử bị cáo Lương Thị D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

+)Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử lý như sau:

a) Về trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lương Thị D mức án từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Thị D thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự .

Về án phí: Bị cáo Lương Thị D thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí do đó căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị D.

b) Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 14,8158 gam ma túy là Methamphetamine (đã trừ 0,0835 gam giám định);

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F3 vỏ màu đen có ốp trong suốt bằng nhựa, đã qua sử dụng.

+)Người bào chữa có ý kiến: Về chứng cứ buộc tội và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, người bào chữa thống nhất như hồ sơ và ý kiến của Viện kiểm sát, nhưng về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử lý đối với bị cáo là quá cao. Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của gia đình bị cáo, bản thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật, nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải đối với bị cáo để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là hợp lý, phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra cho xã hội và hoàn cảnh gia đình cũng như nhân thân của báo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện và tuân thủ đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người làm chứng, không có ý kiến, hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các lời khai tại phiên tòa và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử khẳng định: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 06/3/2018, tại khu vực cây xăng dầu phía Tây thị xã H thuộc tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, tỉnh H, Công an thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong người của Lương Thị D gồm 01 gói ma túy, có khối lượng 14,8993 gam là Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời để lấy tiền sử dụng cho cá nhân.

Vì vậy hành vi của bị cáo Lương Thị D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, ma túy đá là chất gây ảo giác cho người sử dụng, chính vì ma túy đá mà biết bao gia đình phải chịu cảnh tang thương, gây ra hậu quả khôn lường cho xã hội, hành vi gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt nghiêm bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để bị cáo biết ăn năn hối cải, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần phải xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế; Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo không có cha nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc giáo dục, những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

[3] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về giải quyết toàn bộ vụ án như trên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 14,8158 gam ma túy là Methamphetamine (đã trừ 0,0835 gam giám định) cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F3 vỏ màu đen có ốp trong suốt bằng nhựa, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước

[5]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm, và người bào chữa cũng có ý kiến đề nghị miễn án phí cho bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12;

Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của bị cáo miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị D.

[6]. Về ý kiến của người bào chữa: Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa đề nghị cho bị cáo Lương Thị D được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo D mức án dưới khung hình phạt là không có cơ sở, thiếu thuyết phục bởi lẽ bị cáo tuy sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế khó khăn, lại là người dân tộc thiểu số nhưng bị cáo đã thoát ly đi làm ăn tại thành phố V và các địa bàn khác trong thời gian dài, nên buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi mua bán ma túy của mình là rất nguy hiểm cho xã hội, đồng thời trọng lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn nên HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án ở khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Lương Thị D 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong chứa: 14,8158 gam ma túy là Methamphetamine (đã trừ 0,0835 gam giám định);

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F3 vỏ màu đen có ốp trong suốt bằng nhựa, đã qua sử dụng.

Tình trạng tang vật có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh ngày 27/4/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị D.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Năng